

**Phụ lục**

1

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP VIỆT NAM  
GIAI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>TỔ CHỨC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC</b>				
1	Tuyên truyền, phổ biến Luật lâm nghiệp và các văn bản liên quan về chính sách quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; chế biến và thương mại lâm sản; Kế hoạch thực hiện Chiến lược của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan; chính quyền địa phương các cấp	Hàng năm	Hàng năm
<b>II</b>	<b>TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐÃ BAN HÀNH; RÀ SOÁT, ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG, XÂY DỰNG MỚI CÁC CHÍNH SÁCH</b>				
1	Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành; Luật Lâm nghiệp 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành luật Lâm nghiệp 2017	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị liên quan; chính quyền địa phương các cấp	Hàng năm	Hàng năm
2	Tổ chức rà soát các hoạt động lâm nghiệp của tỉnh để đề xuất ban hành chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư đặc thù, nhằm tạo động lực phát triển kinh tế, ổn định xã hội và đảm bảo an toàn môi trường, huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển lâm nghiệp nói chung và phát triển lâm nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững ở các vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc thiểu số nói riêng.			Hàng năm	2021-2030
3	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu			Hàng năm	2021-2030

	thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025	2			
4	Xây dựng và ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển trồng rừng cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026			2022	2022-2026
<b>III</b>	<b>TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY HOẠCH LÂM NGHIỆP QUỐC GIA; QUY HOẠCH TỈNH BÌNH ĐỊNH THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050; CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, PHƯƠNG ÁN, DỰ ÁN, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH</b>				
1	Rà soát, cung cấp số liệu quy hoạch, kế hoạch lâm nghiệp tỉnh Bình Định để tích hợp, xây dựng, triển khai hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2022	2021-2030
2	Triển khai Tiểu Dự án Phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2021-2022	2021-2030
3	Xây dựng, triển khai hiệu quả Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030
4	Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan		2021-2030

	Ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2025 tại Quyết định số 3811/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	3			
5	Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, phương án về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt như: Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; Xây dựng và thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan		2021-2025;2026-2030
<b>IV</b>	<b>TỔ CHỨC TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT LÂM NGHIỆP</b>				
1	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng				
1.1	Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo an ninh nguồn nước; hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích ngoài lâm nghiệp	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030

1.2	Hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, bảo đảm tất cả diện tích rừng và đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến những chủ rừng thực sự	4 Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030
2	Phát triển rừng				
2.1	Phát triển vùng rừng trồng cung cấp nguyên liệu tập trung, ưu tiên trồng rừng gỗ lớn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030
2.2	Phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung, nuôi dưỡng và làm giàu rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030
2.3	Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất theo hướng tối ưu hóa hệ thống sản xuất và chuỗi giá trị lâm sản thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030
2.4	Phát triển hệ thống rừng đặc dụng, bảo tồn và phát huy giá trị nguồn gen cây rừng, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; duy trì và nâng cao chất lượng rừng phòng hộ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030
3	Sử dụng rừng				
3.1	Tiếp tục chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên đến năm 2030, không khai thác gỗ từ rừng tự nhiên; sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học, các nguồn gen, loại sinh vật và hệ sinh thái rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030

3.2	Nghiên cứu phương án khai thác hợp lý rừng phòng hộ là rừng trồng sau năm 2025	5 Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025	2025-2030
4	Phát triển sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ có giá trị, thế mạnh của từng vùng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	2021-2030
<b>V BỔ TRÍ, HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÀNH LÂM NGHIỆP</b>					
1	Đa dạng nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định, trong đó có tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền các biện pháp, giải pháp nhằm tăng cường vận động, tạo cơ chế huy động các nguồn đầu tư, đóng góp, hỗ trợ, tài trợ hợp pháp từ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển cây xanh; đồng thời tham mưu, đề xuất sử dụng hiệu quả các nguồn vốn bố trí được bố trí hằng năm để thực hiện Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030
2	Cân đối bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho ngành lâm nghiệp theo các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030
3	Hướng dẫn quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho lĩnh vực lâm nghiệp theo các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức; cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030

<b>VI XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH LÂM NGHIỆP</b>					
1	Phát triển hệ thống đường lâm nghiệp gắn kết với tuyến đường phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng kết hợp phục vụ du lịch sinh thái, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân cũng như phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp của người dân trong khu vực	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm	2021-2030
2	Tăng cường nâng cao năng lực, cơ sở vật chất cho việc theo dõi, giám sát tài nguyên rừng; trang thiết bị và các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; Chủ rừng	Hàng năm	2021-2030
3	Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng logistics, kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản và chế biến lâm sản	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; Chủ rừng	Hàng năm	2021-2030
<b>VII PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KHUYẾN LÂM</b>					
1	Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu; khuyến khích phát triển các vật liệu mới thay thế gỗ, kết hợp gỗ nhựa, gỗ kim loại,...	Các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2022-2030
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (GIS, Mapinfo) cho lực lượng Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để phục vụ công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030

<b>VIII TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH, TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC</b>					
1	Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý lĩnh vực lâm nghiệp; tăng cường lực lượng kiểm lâm địa bàn và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, ưu tiên khu vực trọng điểm về phá rừng, khai thác và vận chuyển lâm sản trái pháp luật	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; chủ rừng; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030
2	Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và các tổ chức đào tạo thực hiện hợp tác và hỗ trợ trong đào tạo, nâng cao kỹ năng cho lao động của doanh nghiệp	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công thương; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030
3	Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp; phát triển lâm nghiệp hộ gia đình, trang trại, cộng đồng dân cư thôn và hợp tác xã	Các công ty TNHH lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	2021-2030
<b>IX TỔ CHỨC GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC</b>					
1	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược, Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm	Hàng năm
2	Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược, Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương, đơn vị liên quan	Hàng năm; 5 năm; 10 năm	Hàng năm; 5 năm; 10 năm

